TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11-7-2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Xuyên

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

-***Thư ký phiên toà***: Ông **Đỗ Trọng Tú** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Ngọc Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/5/2018, giữa các đương sự:

-***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1993; cư trú tại: Khu 03, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

-***Bị đơn***: Anh Hoàng Đức T- sinh năm 1990; cư trú tại: Khu 03, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/3/2018 và trong quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Đức T tự nguyện kết hôn với nhau ngày 21/01/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng nhà với bố mẹ đẻ anh T tại Khu 03, xã S,

huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 06/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu say rồi về đánh chửi chị và xúc phạm đến gia đình bố mẹ đẻ chị. Chị cùng với hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh T vẫn không thay đổi. Từ tháng 02/2018 đến nay, do mâu thuẫn trầm trọng, nên vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Đức T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo trên báo Công lý và Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam nhưng bị đơn là anh Hoàng Đức T không hợp tác và không có mặt, nên Tòa án không thu thập được quan điểm của anh Hoàng Đức T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm, xác định:

Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn không chấp hành Giấy báo của Tòa án, không có mặt tại Tòa án là chấp hành pháp luật không nghiêm túc, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147; Khoản 2 Điều 180; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Đức T.

- Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Chị Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 2.894.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp là 2.894.000đ, chị H đã nộp đủ lệ phí.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Đức T đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa cho thấy nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Từ tháng 02/2018 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng trong thực tế không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2]. Về con chung: Nguyên đơn trình bày không có con chung, nên không để cập giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Nguyên đơn không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn yêu cầu, nên nguyên đơn phải chịu lệ phí thông báo tổng cộng là 2.894.000đồng.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147; Khoản 2 Điều 180; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Đức T.

2. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Chị Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 2.894.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp là 2.894.000đồng, chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008173 ngày 09/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị H có mặt được quyền kháng cáo đến Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh Hoàng Đức T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho anh T hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Sơn Nga;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Văn Thắng